

Số: **443/2023/QĐST-HNGĐ**

*Ba Vì, ngày 20 tháng 9 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, khoản 1 Điều 212, Điều 213, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 370/2023/TLST-VDS ngày 05 tháng 9 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\* Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

- Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1985

- Chị Phùng Thị N, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Thôn TT, xã TB, huyện BV, TP. Hà Nội

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Ngày 12/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn với nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân T và chị Phùng Thị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Xuân T và chị Phùng Thị N đều trình bày có 02 con chung là Nguyễn Minh A, sinh ngày 17/5/2013 và Nguyễn Mai P, sinh ngày 06/8/2015. Giao cháu Nguyễn Minh A cho anh Nguyễn Xuân T được trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Mai P cho chị Phùng Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các Nguyễn Minh A, Nguyễn Mai P đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn trợ cấp nuôi con chung cho chị Phùng Thị N, anh Nguyễn Xuân T cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị Phùng Thị N, anh Nguyễn Xuân T được quyền qua lại, chăm sóc, thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh Nguyễn Xuân T và chị Phùng Thị N đều xác nhận không có.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Xuân T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân T và chị Phùng Thị N.

- *Về con chung:* có 02 con chung là Nguyễn Minh A, sinh ngày 17/5/2013 và Nguyễn Mai P, sinh ngày 06/8/2015. Giao cháu Nguyễn Minh A cho anh Nguyễn Xuân T được trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Mai P cho chị Phùng Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các Nguyễn Minh A, Nguyễn Mai P đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn trợ cấp nuôi con chung cho chị Phùng Thị N, anh Nguyễn Xuân T cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Phùng Thị N, anh Nguyễn Xuân T được quyền qua lại, chăm sóc, thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, công sức, nợ chung:* Không có

**2.** Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Xuân T tự nguyện nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình. Anh Nguyễn Xuân T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0061171 ngày 05/9/2023 tại Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, nay được đối trừ vào số tiền mà anh Nguyễn Xuân T phải nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự.
- TANDTP Hà Nội.
- VKS huyện Ba Vì.
- UBND xã TB.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Hoàng Trọng Đức***

